| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BUÔN HỒ**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST*
*Ngày: 07/3/2018*
*V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Minh Chức.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hồ Văn Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Trú tại: TDP 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk – Có mặt.

-Bị đơn: Ông Đinh Văn H, sinh năm 1966; Trú tại: TDP 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày*: Bà L và ông Đinh Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến năm 2017 và ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên uống rượu, đánh đập, xúc phạm bà L và có quan hệ bất chính với người khác. Bà L và ông H đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm với ông H nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung, trong quá trình chung sống bà L và ông H có 05 con chung là Đinh Thị D, sinh ngày 18/10/1987 (đã có gia đình); Đinh Xuân G, sinh ngày 28/02/1990 (đã có gia đình); Đinh Thị D1, sinh ngày 07/02/1992 (đã có gia đình); Đinh Thị D2, sinh ngày 07/02/1995 (đã có gia đình); Đinh Thị D3, sinh ngày 28/5/1998. Các con chung đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã có gia đình riêng sống tự lập nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Đinh Văn H trình bày*: Ông H và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian dài sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông H uống rượu, không kiềm chế được bản thân; dẫn đến bà L không tin tưởng, vợ chồng không hiểu nhau; bà L và ông H đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông H cam đoan không uống rượu say xỉn và đánh đập bà L nữa. Trường hợp ông H tiếp tục uống rượu say xỉn và có xúc phạm, đánh đập bà L thì ông H đồng ý ly hôn với bà L để giải thoát cho nhau.

Về con chung, quá trình chung sống bà L và ông H có 05 con chung; Đinh Thị D, sinh ngày 18/10/1987 (đã có gia đình); Đinh Xuân G, sinh ngày 28/02/1990 (đã có gia đình); Đinh Thị D1, sinh ngày 07/02/1992 (đã có gia đình); Đinh Thị D2, sinh ngày 07/02/1995 (đã có gia đình); Đinh Thị D3, sinh ngày 28/5/1998. Các con chung đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã có gia đình riêng sống tự lập nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:*

Về nội dung vụ án, bà L và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986 không đăng ký kết hôn theo quy định, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân do ông H thường xuyên uống rượu, đánh đập xúc phạm bà L; do vợ chồng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX không công nhận bà L với ông H là vợ chồng và chấp nhận sự thoả thuận của các

đương sự về con chung và tài sản chung không yêu cầu toà giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn cố tình trốn tránh vắng mặt tại phiên toà đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**- Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt lần thứ hai, việc cố tình vắng mặt của ông H là tự mình đã từ bỏ quyền được pháp luật bảo vệ và phải chịu hậu quả pháp lý của việc giải quyết vắng mặt; vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

**- Về nội dung:**

[1] *Về hôn nhân*: Bà L và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài cho đến năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên uống rượu say xỉn, xúc phạm bà L nên hai bên không còn hòa hợp, tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Mặc dù đã được chính quyền địa phương và Tòa án giải thích, động viên nhưng hai bên không hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án ông H mong muốn đoàn tụ với bà L và cam đoan không uống rượu say xỉn, xúc phạm bà L nữa nhưng đến nay qua xác minh tại địa phương ông H vẫn không sửa đổi được, bà L kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông H. Xét thấy, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà L và ông H là vợ chồng.

[2] *Về con chung:* Quá trình chung sống bà L và ông H có 05 con chung là Đinh Thị D, sinh ngày 18/10/1987 (đã có gia đình); Đinh Xuân G, sinh ngày 28/02/1990 (đã có gia đình); Đinh Thị D1, sinh ngày 07/02/1992 (đã có gia đình); Đinh Thị D2, sinh ngày 07/02/1995 (đã có gia đình); Đinh Thị D3, sinh ngày 28/5/1998. Các con chung đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã có gia đình riêng sống tự lập, không còn phụ thuộc vào gia đình; bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung là phù hợp với quy định tại Điều 15, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Bà L và ông H không yêu cầu giải quyết đây là sự định đoạt của các bên nên Toà án không đặt ra để xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 16, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về án phí*: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 53; Điều 58; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu của các bên.

-*Về hôn nhân*: Không công nhận bà Nguyễn Thị L với ông Đinh Văn H là vợ chồng.

-*Về con chung:* Bà L và ông H có 05 con chung tên Đinh Thị D, sinh ngày 18/10/1987 (đã có gia đình); Đinh Xuân G, sinh ngày 28/02/1990 (đã có gia đình); Đinh Thị D1, sinh ngày 07/02/1992 (đã có gia đình); Đinh Thị D2, sinh ngày 07/02/1995 (đã có gia đình); Đinh Thị D3 (sinh ngày 28/5/1998). Các con chung đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, có gia đình riêng, sống tự lập được nên bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

-*Về tài sản chung*: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

-*Về án phí*: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0003914 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Báo cho các bên đương sự có mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
*(Đã ký)*

**HOÀNG MINH CHỨC**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tx Buôn Hồ;*
- *Chi cục THADS tx Buôn Hồ;*
- *UBND phường Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, V.phòng.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 05 phút ngày 07/ 3/2018.

Tại trụ sở TAND thị xã Buôn Hồ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 202/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lạc, sinh năm 1969; Trú tại: TDP 1, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.

-Bị đơn: Ông Đinh Văn Hồng, sinh năm 1966; Trú tại: TDP 1, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử biểu quyết, quyết định các vấn đề sau:

1.Về quan hệ pháp luật tranh chấp: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về căn cứ pháp luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 53; Điều 58; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3.Các quyết định:

-*Về hôn nhân*: Không công nhận bà Nguyễn Thị L với ông Đinh Văn H là vợ chồng.

-*Về con chung:* Bà L và ông H có 05 con chung; Đinh Thị Diệp, sinh ngày 18/10/1987 (đã có gia đình); Đinh Xuân Giang, Sinh ngày 28/02/1990 (đã có gia đình); Đinh Thị Diệu, sinh ngày 07/02/1992 (đã có gia đình); Đinh Thị Dung, sinh ngày 07/02/1995 (đã có gia đình); Đinh Thị Duyên (sinh ngày 28/5/1998). Các con chung đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, có gia đình riêng, sống tự lập đươc nên bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

-*Về tài sản chung*: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết. Kết quả biểu quyết: 3/3.

4.Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0003914 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Keát quaû bieåu quyết: 3/3.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Kết quả biểu quyết các vấn đề trên 3/3, không có ý kiến khác.

Nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 20 phút cùng ngày và đã được thông qua tại phòng nghị án.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HOÀNG MINH CHỨC